

Số: 71/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh
của Trường Đại học Nam Cần Thơ

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 467/QĐ-KĐCL ngày 03/6/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXVIII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-KĐCL ngày 03/6/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXVIII;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Nam Cần Thơ, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXVIII ngày 22/6/2024 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Nam Cần Thơ của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 44 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 88%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Nam Cần Thơ và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Nam Cần Thơ.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đình Văn Toàn

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH NGÔN NGỮ ANH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

(Kèm theo Nghị quyết số: 71/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 6 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1		3.67	2	66.67%	Tiêu chuẩn 7		4.20	5	100%
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	5			
Tiêu chuẩn 2		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	3	4.00	4	80%
Tiêu chuẩn 3		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4		4.00	3	100%	Tiêu chuẩn 9		4.20	5	100%
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 9.3	4						
Tiêu chuẩn 5		3.80	4	80%	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	3	3.83	5	83.33%
Tiêu chuẩn 6		4.14	7	100%	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	5			
					Tiêu chí 11.5	4	4.20	5	100%
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt				
		44			88%				

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH NGÔN NGỮ ANH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ
(Kèm theo Nghị quyết số: 71/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 6 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh (CTĐT) của Trường Đại học Nam Cần Thơ đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019-2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT được rà soát, cập nhật phù hợp với sứ mệnh và tầm nhìn của Trường. Chuẩn đầu ra của CTĐT được thiết kế trên cơ sở tham chiếu Khung trình độ quốc gia Việt Nam, thể hiện được các yêu cầu chung và chuyên biệt phù hợp với đặc thù của ngành Ngôn ngữ Anh; có khả năng đo lường, đánh giá được. Bản mô tả CTĐT có các nội dung cần thiết, được cập nhật. Chương trình dạy học được thiết kế tiếp cận theo chuẩn đầu ra của CTĐT, thể hiện tính gắn kết và logic, tham khảo ý kiến các bên liên quan và đối sánh CTĐT của cơ sở giáo dục khác. Triết lý giáo dục của Nhà trường được giải thích, hướng dẫn chuyên tải vào CTĐT. Các hoạt động dạy và học đa dạng, phù hợp với chuẩn đầu ra, rèn luyện khả năng học tập suốt đời của người học; hoạt động thực hành, thực tế được chú trọng. Quy trình, hướng dẫn đánh giá kết quả học tập rõ ràng theo chuẩn đầu ra của CTĐT. Đội ngũ giảng viên, nhân viên hỗ trợ được quy hoạch, bồi dưỡng; năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên đáp ứng tốt yêu cầu của CTĐT; kết quả thực hiện nhiệm vụ của giảng viên, nhân viên được giám sát, đánh giá và ghi nhận; cán bộ hỗ trợ và nhân viên nhiệt huyết, có tinh thần cống hiến. Chính sách, quy định tuyển sinh, tiêu chí tuyển chọn người học rõ ràng. Hoạt động tư vấn học tập và chất lượng các dịch vụ được chú trọng; môi trường tâm lý và cảnh quan sư phạm thuận lợi cho các bên. Cơ sở vật chất và thư viện đáp ứng tốt nhu cầu học tập, nghiên cứu. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập, thông tin phản hồi được sử dụng để cải tiến chất lượng. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp, tốt nghiệp sớm được giám sát; tỷ lệ có việc làm khá cao. Hoạt động nghiên cứu khoa học của người học được quan tâm và tổ chức có nền nếp, kết quả nghiên cứu khoa học nổi bật với các kết quả công bố trên tạp chí quốc tế.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Điều chỉnh mục tiêu chung của CTĐT thể hiện rõ các yêu cầu đào tạo cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh. Điều chỉnh cách thức và nội dung khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan, đặc biệt là nhà sử dụng lao động để các thông tin hiệu quả hơn phục vụ cải tiến CTĐT. Chuẩn đầu ra của CTĐT cần thể hiện rõ năng lực ngoại ngữ 1 của người học là Bậc 5 (theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam); đảm bảo tương thích giữa chuẩn đầu ra và vị trí việc làm. Điều chỉnh hình thức và nội dung lấy ý kiến các bên liên quan khoa học hơn để nắm bắt nhu cầu của thị trường lao động, xu thế phát triển của Việt Nam và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long để cập nhật, điều chỉnh chuẩn đầu ra của CTĐT tổng thể hơn.

2. Thiết kế Bản mô tả CTĐT khoa học, mô hình hóa các nhóm học phần logic hơn; Bổ sung các thông tin mô tả các ma trận kết nối học phần với phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá với các chuẩn đầu ra của CTĐT. Rà soát tổng thể đề cương học phần, đặc biệt chú ý tính logic của các thông tin trong đề cương học phần; cập nhật hệ thống giáo trình, tài liệu dạy-học. Tập huấn nâng cao năng lực giảng viên trong việc biên soạn tài liệu giảng dạy, giáo trình, tuân thủ quy định tại Thông tư 35/2021/TT-BGDĐT.

3. Rà soát, đánh giá một cách khoa học mức độ tương thích giữa chuẩn đầu ra của CTĐT với chương trình dạy học để kịp thời điều chỉnh, đảm bảo việc đạt chuẩn đầu ra. Định kỳ lấy ý kiến các bên liên quan, đặc biệt là của các nhà tuyển dụng, chuyên gia và cựu sinh viên để đánh giá mức độ đạt được của chuẩn đầu ra và sự đóng góp của học phần đối với chuẩn đầu ra CTĐT. Khi tham khảo, đối sánh với CTĐT của các cơ sở giáo dục khác, cần tập trung vào nội dung học phần, phương pháp dạy-học, kiểm tra đánh giá; tăng số lượng học phần tự chọn phù hợp với vị trí việc làm của sinh viên tốt nghiệp; điều chỉnh cân đối thời lượng giữa giảng dạy lý thuyết và thực hành cho hợp lý, nhất là những học phần kỹ năng tiếng.

4. Tập huấn cho giảng viên chuyên tải nội hàm của triết lý giáo dục vào các hoạt động dạy học; tăng cường các buổi hội thảo khoa học tập huấn giảng viên về phương pháp giáo dục, đặc biệt là các phương pháp giáo dục các môn ngoại ngữ tiên tiến và giảng dạy chuyên ngành. Mời giảng viên bản ngữ và nhà tuyển dụng, đại diện doanh nghiệp tham gia giảng dạy theo chuyên đề. Thiết kế cụ thể nội dung tự học và giám sát hoạt động tự học của người học trong các học phần, bổ sung nguồn học liệu mở đa dạng phục vụ cho các hoạt động tự học. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư có hệ thống và đồng bộ LMS để hỗ trợ người học học tập suốt đời.

5. Điều chỉnh quy định thi, phúc khảo đảm bảo tính khách quan; Sử dụng kỹ thuật chuyên môn đo lường đánh giá/ phần mềm chuyên dụng để phân tích câu hỏi thi; đẩy nhanh tiến độ đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra CTĐT. Xác định cụ thể trong đề cương học phần hình thức kiểm tra đánh giá hoạt động tự học và xây dựng rubrics đánh giá hoạt động tự học. Tăng cường các hoạt động bồi dưỡng kỹ năng khảo thí cho tất cả giảng viên trong quá trình xây dựng các công cụ kiểm tra đánh giá để xác định được các hình thức kiểm tra đánh giá đo được chính xác các chuẩn đầu ra cần đo. Triển khai hệ thống nhận đơn phúc khảo trực tuyến để rút ngắn hơn quy trình nộp phúc khảo cho sinh viên.

6. Xây dựng Đề án vị trí việc làm xác định số lượng cụ thể các vị trí việc làm cho từng đơn vị, có lộ trình thời gian đáp ứng quy hoạch đội ngũ giảng viên để làm căn cứ cho các nhiệm vụ phát triển đội ngũ. Quan tâm đào tạo đội ngũ giảng viên có trình độ cao đáp ứng sự mạng và tầm nhìn của Trường, đáp ứng chuẩn CTĐT cũng như chuẩn cơ sở giáo dục đại học. Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên. Chú trọng đào tạo đội ngũ giảng viên có trình độ cao để đáp ứng tầm nhìn của Trường và chuẩn cơ sở giáo dục; nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên.

7. Phân tích/dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên trên cơ sở quy mô đào tạo các ngành đào tạo và yêu cầu đặc thù của ngành Ngôn ngữ Anh, trên cơ sở đó có kế hoạch và chính sách hiệu quả thu hút, tuyển dụng cán bộ có trình độ, năng lực cao. Đánh giá hiệu quả các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng so chiếu với yêu cầu đặc thù của CTĐT và yêu cầu theo vị trí việc làm. Xây dựng KPIs để đánh giá hiệu quả và kết quả công việc của đội ngũ nhân viên.

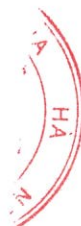
8. Khảo sát, phân tích và dự báo nhu cầu nguồn nhân lực ngành Ngôn ngữ Anh để có phương thức và tiêu chí tuyển sinh phù hợp; đánh giá mức độ phù hợp, độ tin cậy của các phương thức tuyển sinh từ đó có biện pháp cải tiến, điều chỉnh cho phù hợp nhằm thu hút được học sinh giỏi vào học. Tăng cường giám sát sự tiến bộ của sinh viên, quan tâm tới thống kê, phân tích và xử lý dữ liệu, từ đó có giải pháp nâng cao hiệu quả tư vấn, hỗ trợ sinh viên để giảm tỷ lệ thôi học; nâng cấp phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý, giám sát quá trình học tập và quá trình rèn luyện của sinh viên; thành lập bộ phận chuyên trách về việc hỗ trợ, tư vấn tâm lý học đường; tăng cường đầu tư cho hoạt động sinh viên nghiên cứu khoa học, đặc biệt hoạt động sinh viên khởi nghiệp, sáng tạo.

9. Rà soát không gian làm việc cho giảng viên, đảm bảo điều kiện thực hành cho sinh viên người học; cập nhật sách và tài liệu tham khảo, tạp chí chuyên ngành liên quan. Phát triển phần mềm quản trị đại học tổng thể, đảm bảo tính liên thông trong vận hành Nhà trường; từng bước chuyển giao phần mềm cho đội ngũ nhân sự IT của Trường; quan tâm nhiều hơn đến khả năng tiếp cận cho người khuyết tật đối với các dịch vụ của Nhà trường.

10. Bổ sung quy trình và hệ thống văn bản hướng dẫn đồng bộ để phục vụ thiết kế, rà soát và đánh giá CTĐT. Đầu tư tổng thể, khoa học hơn việc phân tích yêu cầu của thị trường lao động, tham khảo ý kiến của các bên liên quan cũng như đối sánh với CTĐT của các cơ sở giáo dục khác để có cơ sở cải tiến chất lượng CTĐT, tránh lãng phí nguồn lực và làm mất tính ổn định của CTĐT. Cải tiến hoạt động dạy-học và kiểm tra đánh giá để đảm bảo phù hợp với chuẩn đầu ra của CTĐT.

11. Phân tích đầy đủ các nguyên nhân để có các giải pháp cụ thể giảm người học chậm tốt nghiệp; khuyến khích sinh viên học trước để tốt nghiệp sớm. Cần dựa vào uy tín và kinh nghiệm của nhà sử dụng lao động trong lĩnh vực hoạt động để lựa chọn tham khảo các ý kiến phục vụ cải tiến CTĐT; kết nối chặt chẽ với doanh nghiệp để tăng cường khả năng việc làm cho sinh viên tốt nghiệp. Nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo để hỗ trợ hiệu quả việc theo dõi, giám sát kết quả học tập của người học; có cơ chế, chính sách để khuyến khích và thúc đẩy sinh viên tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, đảm bảo đủ nguồn kinh phí chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên theo quy định; tăng chất lượng và độ tin cậy của các khảo sát về mức độ hài lòng của các bên liên quan, đối sánh kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan với các CTĐT của các cơ sở giáo dục khác để thu thập được những thông tin hữu ích phục vụ cho hoạt động cải tiến chất lượng.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.



Handwritten signature
